

UBND TỈNH KON TUM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *7M* /STNMT-TNN
Về việc lấy ý kiến dự thảo Quyết định
ban hành quy chế phối hợp quản lý
hoạt động khí tượng thủy văn trên địa
bàn tỉnh Kon Tum

Kon Tum, ngày *07* tháng 5 năm 2018

Kính gửi:

- Các Sở: Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông.
- Ban chỉ huy PCTT và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh;
- Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức và cá nhân.



Thực hiện văn bản số 163/TCKTTV-QLDB ngày 17/4/2018 của Tổng cục Khí tượng Thủy văn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự thảo Quyết định ban hành quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Kon Tum và gửi đến các sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan để tham gia góp ý kiến (Có dự thảo Quyết định kèm theo).

Văn bản góp ý kiến của các đơn vị gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước **ngày 16/5/2018** để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh ban hành theo quy định; Đồng thời gửi file nội dung góp ý kiến qua địa chỉ Email: tnnkontum@gmail.com

Sở Tài nguyên và Môi trường rất mong nhận được sự quan tâm phối hợp của các đơn vị. *TĐ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Trung tâm CNTT&MT (Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở);
- Lưu: VT, TNN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trương Đạt



Số: 2018/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2018

(Đã thảo)

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn
trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ ban hành Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

Căn cứ Công văn số 163/TCKTTV-QLDB ngày 17/4/2018 của Tổng cục Khí tượng Thủy văn về việc hướng dẫn xây dựng quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số... ngày về việc ban hành quy chế phối hợp quản lý hoạt động Khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày tháng năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP, các CV;
- Công Thông tin điện tử tỉnh Kon Tum;
- Công báo tỉnh Kon Tum;
- Lưu: VT, TNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH



QUY CHẾ

Phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn
trên địa bàn tỉnh Kon Tum

kèm theo Quyết định số ... /2018/QĐ-UBND ngày tháng năm
2018 của UBND tỉnh Kon Tum)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm và công tác phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn (KTTV) trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước (sau đây gọi chung là các tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động KTTV trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Mục đích phối hợp

Xác định mục tiêu cụ thể để hoạt động KTVT trên địa bàn được triển khai hiệu quả, đầy đủ, chặt chẽ theo quy định của pháp luật, như:

- Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ, quy định trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan trong quản lý KTTV trên địa bàn tỉnh bảo đảm tính chặt chẽ và tuân thủ quy định pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTV.

- Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp và trao đổi về thông tin, dữ liệu KTTV nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, liên ngành, liên vùng; tính đồng bộ, hiệu quả, có phân công trách nhiệm của từng cơ quan, địa phương trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý KTTV.

2. Việc phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 5. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động KTTV là các hoạt động quan trắc; dự báo, cảnh báo; phục vụ, dịch vụ KTTV; giám sát biến đổi khí hậu (BĐKH) và tác động vào thời tiết.

2. Dịch vụ KTTV là hoạt động cung cấp thông tin, dữ liệu; tư vấn; chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ về KTTV, biến đổi khí hậu nhằm phục vụ mục đích dùng riêng dựa trên cơ sở thỏa thuận giữa người cung cấp và người sử dụng dịch vụ KTTV.

3. Hiện tượng KTTV cực đoan là các hiện tượng KTTV bất thường về mức độ, thời gian xuất hiện, khu vực xảy ra, có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 6. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng các văn bản hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về KTTV ở địa phương;

2. Tổ chức lập kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng của tỉnh;

3. Bảo vệ các công trình KTTV trên địa bàn;

4. Cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV;

5. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trên địa bàn tỉnh;

6. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống dữ liệu về KTTV trên địa bàn tỉnh bao gồm: Danh mục vị trí các trạm KTTV chuyên dùng; danh mục tài liệu KTTV hiện có; danh mục và số liệu các yếu tố KTTV quan trắc được trên địa bàn tỉnh;

7. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực KTTV;

8. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức trong lĩnh vực KTTV cho cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh;

9. Nghiên cứu, đánh giá các điều kiện KTTV trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng; quan trắc, dự báo KTTV phục vụ phòng chống và giảm nhẹ thiên tai;

10. Phối hợp tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực KTTV: Điều tra cơ bản đánh giá nắm bắt tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn trên địa bàn tỉnh, tần suất bão, lũ lụt, dự báo sự xuất hiện lũ quét và các hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm; đề xuất phương án phòng, chống, khắc phục tác hại do thiên tai gây ra.

Điều 7. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và các địa phương liên quan tham mưu, xây dựng trình UBND tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý hoạt động KTTV, các biện pháp bảo vệ tài nguyên khí hậu và thủy văn trên địa bàn; quy hoạch phát triển, chương trình kế hoạch dài hạn về KTTV phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của Chính phủ và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình.

b) Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động của công trình KTTV chuyên dùng ở địa phương thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện hoạt động của công trình KTTV chuyên dùng ở địa phương; cung cấp thông tin về KTTV với các phương tiện thông tin truyền thông theo quy định.

c) Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình KTTV chuyên dùng; tham gia xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, kiểm tra việc thực hiện các quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai trên địa bàn.

d) Phối hợp với các cơ quan ban ngành thẩm định nội dung về KTTV trong quy hoạch, thiết kế các công trình, dự án đầu tư xây dựng ở địa phương theo quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình KTTV chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang an toàn kỹ thuật công trình KTTV của Trung ương trên địa bàn.

e) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN) tỉnh, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh kiểm tra việc tổ chức quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng, thủy văn đối với các công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật như hồ chứa thủy lợi, thủy điện... trên địa bàn tỉnh.

g) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi của Sở Tài nguyên và Môi trường trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch quốc gia về KTTV; các đề án, dự án, chương trình về KTTV; tổ chức kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu trong các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về KTTV trên địa bàn quản lý.

h) Chủ trì hoặc tham gia phối hợp nghiên cứu, ứng dụng, tiếp nhận và chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ, thông tin, tư liệu, dữ liệu quản lý KTTV trên địa bàn tỉnh; tham gia hợp tác quốc tế về lĩnh vực KTTV; thu thập, khai thác và sử dụng dữ liệu về KTTV ở địa phương theo quy định của pháp luật.

i) Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, các địa phương, Ủy ban MTTQ và các tổ chức, đoàn thể nhân dân tuyên truyền, phổ biến các thông tin, kiến thức và văn bản quy phạm pháp luật về KTTV, phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro do thiên tai tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc tỉnh và quần chúng nhân dân.

2. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động của công trình KTTV chuyên dùng ở địa phương thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện hoạt động của công trình KTTV chuyên dùng ở địa phương.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào lĩnh vực dự báo, điều tra cơ bản KTTV; nâng cao chất lượng trong việc phát báo, dự báo, thu nhận các bản tin KTTV với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh. Phát báo kịp thời các hiện tượng khí hậu thời tiết thủy văn nguy hiểm (giá rét kéo dài, áp thấp nhiệt đới, bão, lốc, mưa lớn, lũ lụt, lũ quét...) cho các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng theo chế độ quy định của Chính phủ; đồng thời thu nhận thông tin dữ liệu, phát báo bổ sung các tin về các hiện tượng thời tiết nguy hiểm theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

c) Chịu trách nhiệm cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, số liệu về KTTV trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và dự báo tác động của BĐKH trên địa bàn tỉnh;

d) Phối hợp với các Sở, Ban, ngành của tỉnh ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực KTTV, nắm bắt tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn trên địa bàn tỉnh, tham gia xây dựng, đề xuất phương án chủ động phòng, chống, giảm nhẹ tác hại do thiên tai gây ra, ứng dụng thiết bị công nghệ tiên tiến quan trắc phát hiện kịp thời hiện tượng thời tiết nguy hiểm như lốc xoáy, mưa đá, lũ quét, lở đất... nâng cao chất lượng dự báo KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã trong việc xây dựng phương án cấm mốc giới và bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình KTTV thuộc mạng lưới KTTV quốc gia. Tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình KTTV quốc gia. Bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình KTTV thuộc mạng lưới trạm KTTV quốc gia, ngăn chặn các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 8 Luật khí tượng thủy văn; tham gia cùng Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc chấp hành Pháp luật nhà nước trong lĩnh vực KTTV;

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ và các ban, ngành có liên quan thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình KTTV chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; phối hợp thẩm định nội dung về KTTV trong quy hoạch, thiết kế các công trình, dự án đầu tư xây dựng ở

địa phương theo quy định của pháp luật theo yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường;

g) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, Ban, ngành có liên quan tổ chức thẩm tra mức độ đầy đủ, độ chính xác các số liệu KTTV được sử dụng cho việc tính toán các đặc trưng thiết kế khi xây dựng công trình, quy hoạch.

3. Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

Văn phòng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh có trách nhiệm phối hợp các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan theo dõi, nắm bắt tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn, thiên tai trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó, đề xuất phương án phòng, chống, khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KTTV trên các phương tiện thông tin đại chúng. Cập nhật, truyền phát các bản tin về KTTV, cảnh báo thiên tai theo quy định của pháp luật.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Quản lý, cung cấp dữ liệu đo đạc từ các công trình thủy lợi, lâm nghiệp, thủy sản có quan trắc, cung cấp dữ liệu KTTV cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV của tỉnh;

b) Thường xuyên tiếp nhận các dự báo, cảnh báo về KTTV do Đài KTTV tỉnh cung cấp, xử lý thông tin theo chức năng để chỉ đạo kịp thời sản xuất nông, lâm nghiệp, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng của tỉnh phục vụ công tác PCTT và TKCN;

d) Phối hợp đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV; thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển các chương trình, dự án về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn;

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu về KTTV, tin dự báo, cảnh báo về KTTV; áp dụng quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng, quản lý, khai thác công trình phòng, chống thiên tai trong phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KTTV;

f) Tham gia ý kiến trong việc thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép cảnh báo, dự báo KTTV thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo yêu cầu của Sở tài nguyên và Môi trường;

g) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

6. Sở Công Thương

a) Chủ trì, rà soát các chính sách về năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; tăng cường việc thực thi các chính sách về sử dụng năng lượng hiệu quả, phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo ở tỉnh Kon Tum. Đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong các hoạt động công nghiệp trên địa bàn tỉnh, thích ứng với BĐKH;

b) Lòng ghép, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có các hoạt động gây phát thải khí nhà kính;

c) Theo dõi kiểm định việc tổ chức quan trắc, thu thập, cung cấp, lưu giữ tài liệu các yếu tố KTTV về hồ chứa của các công trình thủy điện trên lưu vực các sông thuộc địa bàn tỉnh Kon Tum;

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Kon Tum.

7. Sở Xây dựng:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố nơi có công trình KTTV trong công tác cấp giấy phép các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý phải xem xét, nhằm bảo đảm phạm vi an toàn hành lang kỹ thuật công trình KTTV lân cận;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc quy hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc KTTV bảo đảm phù hợp với quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị của tỉnh;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Kon Tum.

8. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài KTTV tỉnh và các Sở, ngành liên quan tham mưu đề xuất các nhiệm vụ KHCN liên quan đến khí tượng thủy văn.

b) Chủ trì, phối hợp thẩm định các dự án, đề án ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến về lĩnh vực KTTV trong công tác phòng chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Kon Tum

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu báo cáo UBND tỉnh phân bổ phần vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ và vốn ngân sách địa phương cho thực hiện nhiệm vụ về KTTV (vốn đầu tư phát triển).

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Kon Tum

10. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất UBND tỉnh cân đối nguồn ngân sách, bố trí nguồn kinh phí hàng năm cho các nội dung thực hiện nhiệm vụ về KTTV.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Kon Tum.

11. Sở giao thông vận tải:

a) Quản lý, cung cấp dữ liệu đo đạc từ các công trình giao thông có quan trắc, khai thác dữ liệu KTTV cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV của tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV đáp ứng yêu cầu quản lý dịch vụ bảo đảm hoạt động giao thông đường thủy, đường bộ;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Kon Tum.

12. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Đài KTTV tỉnh tham mưu, trình UBND tỉnh các chiến lược phát triển đồng bộ hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin và quy hoạch tài nguyên viễn thông trên địa bàn tỉnh phục vụ hoạt động KTTV theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; hướng dẫn tuyên truyền đăng tải thông tin, dữ liệu KTTV, thông tin phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của Pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát xây dựng, nâng cấp, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật các mạng di động nhằm bảo đảm việc báo tin thiên tai KTTV trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thi hành pháp luật về KTTV, phòng chống giảm nhẹ rủi ro do thiên

tai gây ra; tham gia thẩm định các chương trình, dự án có ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện các dự án đầu tư về công nghệ thông tin trong lĩnh vực KTTV do UBND tỉnh giao;

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Kon Tum.

13. Các Sở, Ban, ngành, tổ chức, cá nhân khác:

Các Sở, Ban, ngành, tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp khi có chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

14. UBND cấp huyện, cấp xã:

a) Thực hiện sự chỉ đạo và hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có thẩm quyền trong công tác quản lý Nhà nước về hoạt động KTTV và các nhiệm vụ về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

b) Theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng để chỉ đạo các hoạt động sản xuất đời sống của địa phương. Khi có thông báo của Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và thông tin dự báo về bão, lốc, mưa, lũ, lở đất... phải khẩn trương triển khai phương án chủ động phòng, chống, giảm nhẹ hậu quả thiên tai. Chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị hoạt động KTTV tại địa bàn để nắm vững diễn biến thời tiết để kịp thời chỉ đạo huy động lực lượng phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật, xử lý các vi phạm pháp luật về KTTV theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về KTTV, BDKH, phòng, chống lụt, bão, động đất, thiên tai tại địa phương.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện; định kỳ gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh vướng mắc, không phù hợp thì các cơ quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy chế, các tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh bằng văn bản (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung./.

UBND TỈNH KON TUM
CHỦ TỊCH